HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP GIỮA TỈNH NGHỆ AN CỦA VIỆT NAM VỚI TỈNH XIÊNG KHOẢNG CỦA LÀO TỪ NĂM 1976 ĐẾN NĂM 2009

BÙI VĂN HÀO*

Nghệ An của Việt Nam và Xiêng Khoảng của Lào là hai tỉnh láng giềng, có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, xã hội, văn hóa và có nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế. Từ rất sớm cư dân của hai tỉnh đã có mối liên hệ chặt chẽ trong đời sống, sản xuất cũng như trong các cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc. Từ năm 1976 đến năm 2009, trong bối cảnh hai nước Việt Nam - Lào đẩy mạnh quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện, tỉnh Nghệ An và tỉnh Xiêng Khoảng cũng không ngừng tăng cường quan hệ trên tất cả các lĩnh vực.

Trong lĩnh vực kinh tế, hợp tác nông nghiệp giữa tỉnh Nghệ An của Việt Nam với Xiêng Khoảng của Lào đóng vai trò quan trọng và được hai bên đặc biệt quan tâm. Từ năm 1976 đến năm 2009, hợp tác trong lĩnh vực này giữa tỉnh Nghệ An và tỉnh Xiêng Khoảng đã thu được nhiều thành tựu, góp phần quan trọng vào việc khôi phục và phát triển nền nông nghiệp của mỗi tỉnh, đồng thời thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước.

1. Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nghệ Tĩnh với tỉnh Xiêng Khoảng từ năm 1976 đến năm 1991

Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nghệ An và tỉnh Xiêng Khoảng đã được tiến hành trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong giai đoạn này, tỉnh Nghệ An có nhiều hoạt động viện trợ, giúp đỡ các vùng giải phóng của tỉnh Xiêng Khoảng khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh để sớm ổn định sản xuất và đời sống cho nhân dân.

Sau khi chiến tranh kết thúc, tỉnh Nghệ Tĩnh của Việt Nam cũng như tỉnh Xiêng Khoảng của Lào gặp rất nhiều khó khăn, nhất là về kinh tế. Nhưng với tinh thần "lá lành đùm lá rách", "giúp bạn là giúp mình, xây cho bạn là xây cho mình", tỉnh Nghệ Tĩnh đã viện trợ, giúp đỡ và hợp tác chặt chẽ với tỉnh Xiêng Khoảng của Lào trên tất cả các lĩnh vực, từ nông, lâm, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải cho đến thương mại.

Nông nghiệp là ngành kinh tế truyền

* Ths. Bùi Văn Hào, Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

thống, đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế tỉnh Nghệ Tĩnh của Việt Nam cũng như tỉnh Xiêng Khoảng của Lào. Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cả hai bên, nhất là đối với tỉnh Xiêng Khoảng. Với phương châm: "Tích cực, toàn diện, lâu dài và liên tục", hàng năm, tỉnh Nghệ Tĩnh đã viện trợ giống cây trồng, vật nuôi và thuốc phòng trừ sâu bệnh cho tỉnh Xiêng Khoảng; cử chuyên gia sang giúp qui hoạch ruộng đất để khai hoang, phục hoá; hướng dẫn các địa phương tỉnh Xiêng Khoảng canh tác các loại cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày; viện trợ vật tư và kỹ thuật để xây dựng một số trại giống; cải tạo và nâng cấp một số công trình thuỷ lợi...

Trong những năm từ 1976 đến 1980, theo đề nghị của tỉnh Xiêng Khoảng, một số chuyên gia Nghệ Tĩnh đã sang giúp đỡ ngành nông nghiệp tiến hành qui hoạch ruộng đất, lập phương án khai hoang, phục hoá số diện tích bị bỏ hoang trong những năm chiến tranh, một số khác sang nghiên cứu khôi phục những giống cây, con vốn đã thích nghi với điều kiện sinh trưởng tại các địa phương của tỉnh Xiêng Khoảng, đồng thời đưa một số giống cây, con có năng suất cao từ Nghệ Tĩnh sang nuôi trồng thí điểm. Năm 1976, tỉnh Nghệ Tĩnh đã cử 14 cán bộ kỹ thuật nông nghiệp sang khôi phục Trại chăn nuôi Mường Khăm và nghiên cứu xây dựng Trại giống Mường Pẹc để giải quyết vấn đề giống cây trồng và vật nuôi. Nằm trong chương trình viện trợ không hoàn lại, năm 1977, tỉnh Nghệ Tĩnh đã viện trợ cho tỉnh Xiêng Khoảng 2 tấn lúa, 1,2 tấn ngô, 25 kg hạt bầu bí giống, 150 con trâu, bò, 1 triệu con cá bột[1]. Cũng trong thời gian này, tỉnh Nghệ Tĩnh đã cung cấp cho tỉnh Xiêng Khoảng các loại thuốc trừ sâu 666, patizan, vôfatôc để phòng trừ sâu bệnh cho lúa, các loại rau màu và thuốc phòng trừ bệnh dịch cho gia súc, gia cầm[1].

Để giúp các tỉnh Xiêng Khoảng mở rộng diện tích canh tác, tỉnh Nghệ Tĩnh đã viện trợ vật tư, kỹ thuật và cử chuyên gia sang giúp cải tạo, nâng cấp và xây dựng một số công trình thuỷ lợi. Với kinh phí, vật tư và chuyên gia của tỉnh Nghệ Tĩnh, tỉnh Xiêng Khoảng đã xây dựng trạm thuỷ văn Na Đa, đập nước Na Loong (huyện Mường Khăm)[1]. Ngoài ra, ngành thuỷ lợi Nghệ Tĩnh đã khảo sát, thiết kế một số công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ khác như công trình hồ đập Na Xa Vẳn (huyện Mường Mooc), công trình thủy lợi - thủy điện Nậm Xan, Nậm Lâu (huyện Noọng Hét).

Từ năm 1981 đến năm 1983, ngành nông nghiệp Nghệ Tĩnh cử chuyên gia sang chỉ đạo bà con nông dân sản xuất lúa nước vùng lạch tại các hợp tác xã Nà Pồng (huyện Mường Pẹc) và Bản Ban (huyện Mường Khăm). Sau hai năm thí điểm, năng suất lúa ở Nà Pồng đạt 3,8 tấn/ha, ở Bản Ban đạt 4,2 tấn/ha. Từ thành công của các hợp tác xã này, ngành nông nghiệp tỉnh Xiêng Khoảng đã tổ chức hội nghị tổng kết kinh nghiệm để tổ chức sản xuất đại trà trong những năm sau. Trong thời gian này, ngành thuỷ lợi Nghệ Tĩnh tiếp tục hoàn thành các công trình thủy lợi đang thi công, đồng thời khảo sát, thiết kế và xây dựng công trình thuỷ lợi - thuỷ điện Bản Ban. Công trình Bản Ban được khởi công từ tháng 3 - 1983 và hoàn thành vào tháng 5 - 1985, tổng kinh phí đầu tư hết 68 triệu đồng[1]. Đây là công trình vừa phục vụ tưới tiêu, vừa cung cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt. Tháng 11 - 1983,

sau khi được chính phủ hai nước phê duyệt, ngành thuỷ lợi Nghệ Tĩnh đã triển khai thi công công trình thuỷ lợi Nậm Khiếu. Đây là công trình có qui mô tương đối lớn, địa điểm thi công hết sức phức tạp. Theo thoả thuận giữa hai bên, tỉnh Nghệ Tĩnh chịu trách nhiệm thi công đập đầu mối, còn hệ thống mương dẫn nước do tỉnh Xiêng Khoảng tự đảm nhiệm.

Trong những năm từ 1984 đến 1986, tuy thời tiết không thuận lợi, song sản xuất nông nghiệp của tỉnh Xiêng Khoảng vẫn đạt được những thành tựu quan trọng, diện tích canh tác lẫn năng suất lương thực đều tăng cao hơn so với trước. Năm 1985, năng suất lúa bình quân của tỉnh Xiêng Khoảng đạt 3,04 tấn/ha, sản lượng thóc đạt hơn 28.776 tấn. Trong giai đoạn này, tỉnh Nghệ Tĩnh chú trọng hỗ trợ tỉnh Xiêng Khoảng phát triển chăn nuôi để khai thác tiềm năng sẵn có. Tính đến cuối năm 1985, tỉnh Xiêng Khoảng có 36.968 con trâu bò, tăng hơn 10.000 con so với năm 1980. Trong lĩnh vực thủy lợi, tỉnh Nghệ Tĩnh hoàn thành việc thi công công trình Nậm Khiếu, sửa chữa đập Na Đu và triển khai thi công một số công trình thuỷ lợi vừa và nhỏ tại các huyện Mường Khăm, Noọng Hét.

Từ năm 1986 đến năm 1991, trên tinh thần đường lối đổi mới kinh tế của hai nước, hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nghệ Tĩnh với tỉnh Xiêng Khoảng bắt đầu hướng vào mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững kết hợp với xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh việc thực hiện các nội dung hợp tác theo phương thức viện trợ truyền thống, hai bên đã triển khai một số chương trình, dự án theo phương thức liên doanh, liên kết trên cơ sở bình đẳng, đôi bên cùng có lợi. Các dự án thí điểm phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững tại huyện Noọng Hét, Mường Khăm, Mường Pẹc đã thu được những thành công bước đầu. Sau chuyến đi nghiên cứu thực tế và học tập kinh nghiệm tại một số địa phương tỉnh Nghệ Tĩnh của đoàn cán bộ do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Phumi Thịp Phả Von dẫn đầu, tỉnh Xiêng Khoảng đã triển khai chương trình thí điểm khoán hộ cho nông dân. Để giúp tỉnh Xiêng Khoảng thực hiện tốt chương trình này, ngành nông nghiệp Nghệ Tĩnh đã cử các chuyên gia sang giúp đỡ các huyện Mường Khăm, Mường Pẹc, Noọng Hét và thị xã Phôn Xa Vẳn xây dựng chương trình, kế hoạch và phối hợp chỉ đạo các cấp cơ sở.

Cũng trong thời gian này, theo phương thức hợp tác đôi bên cùng có lợi, ngành thuỷ lợi tỉnh Nghệ Tĩnh đã liên kết đầu tư xây dựng một số công trình thuỷ lợi có qui mô tương đối lớn ở tỉnh Xiêng Khoảng. Công ty cơ khí thuỷ lợi Nghệ Tĩnh đã đầu tư vốn xây dựng công trình thuỷ lợi - thuỷ điện Nậm Xằng, nâng cấp công trình thuỷ lợi Bản Ban và một số công trình khác.

Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nghệ An với tỉnh Xiêng Khoảng từ năm 1976 đến năm 1991 chủ yếu được thực hiện trong khuôn khổ của cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, thông qua con đường nhà nước, với phương thức chủ yếu là tỉnh Nghệ Tĩnh viện trợ, giúp đỡ tỉnh Xiêng khoảng giải quyết các yêu cầu trước mắt. Mặc dù vậy, quan hệ hợp tác giữa hai bên đã đạt được nhiều thành tựu có ý nghĩa, góp phần quan trọng giúp tỉnh Xiêng Khoảng khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh để từng bước vượt qua khủng hoảng, tạo tiền đề để phát triển kinh tế trong giai đoạn tiếp theo.

2. Hợp tác tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nghệ An với tỉnh Xiêng Khoảng từ năm 1991 đến năm 2009

Từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX trở đi, với việc thực hiện đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đề ra, nền kinh tế tỉnh Nghệ An cũng như tỉnh Xiêng Khoảng đã có bước phát triển đáng kể, tạo điều kiện cho hai bên đẩy mạnh hợp tác kinh tế. Trong giai đoạn này, hợp tác kinh tế nói chung và hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng đã trở thành trọng tâm trong quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai tỉnh.

Hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp giữa tỉnh Nghệ An của Việt Nam với tỉnh Xiêng Khoảng của lào từ năm 1991 đến năm 2009 tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

+ Qui hoạch ruộng đất canh tác.

+ Phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc phòng trừ bệnh cho gia súc, gia cầm.

+ Đầu tư xây dựng các công trình thuỷ lợi.

+ Tiếp tục hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và chuyên môn nông nghiệp.

Qui hoạch ruộng đất là yêu cầu cần thiết để phát triển nền nông nghiệp bền vững, giúp các tỉnh của Lào từng bước vươn lên tự túc lương thực. Với sự giúp đỡ của các chuyên gia nông nghiệp tỉnh Nghệ An, tỉnh Xiêng Khoảng đã tiến hành qui hoạch thí điểm tại các huyện Noọng Hét và Mường Mooc vào các năm 1994 và 1995. Từ kinh nghiệm thực tế của hai huyện này, tỉnh Xiêng Khoảng đã đã triển khai qui hoạch đất đai toàn tỉnh và hoàn thành vào năm 1997. Cũng trong thời gian này, tỉnh Nghệ An triển khai thí điểm dự án phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giúp tỉnh Xiêng Khoảng. Dự án tập trung vào các chương trình trọng điểm như: giao đất cho các hộ nông dân canh tác; ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi; phát triển kinh tế hộ theo mô hình VAC (vườn, ao, chuồng); xây dựng và phát triển nông thôn mới theo mô hình "điện - đường - trường - trạm". Sau 6 năm triển khai thực hiện, đến năm 2003, mô hình VAC đã phát triển khá phổ biến tại các địa phương của tỉnh Xiêng Khoảng.

Để phát triển chăn nuôi, tỉnh Xiêng Khoảng đã nhập từ Nghệ An nhiều loại giống gia súc, gia cầm như bò lai, lợn siêu nạc, vịt siêu trứng, gà Tam Hoàng, gà công nghiệp. Tỉnh Nghệ An cũng đã kịp thời cung ứng cho các địa phương bị lũ quét của tỉnh Xiêng Khoảng một số giống cây công nghiệp ngắn ngày như lạc, vừng, đậu để phục hồi và phát triển sản xuất. Năm 2002, tỉnh Xiêng Khoảng đã nhập 150 kg đậu tương, 200 kg đậu xanh, 300kg lạc vỏ và 80 kg vừng đen. Cũng trong thời gian này, tỉnh Nghệ An đầu tư xây dựng một số vườn ươm, trại giống tại các huyện Mường Mooc, Mường Khăm, Noọng Hét để cung cấp giống cây trồng, vật nuôi cho các địa phương.

Hợp tác trong lĩnh vực phòng chống bệnh dịch và cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu đã được hai bên phối hợp tương đối đồng bộ và đạt hiệu quả cao. Năm 1998, các doanh nghiệp của tỉnh Nghệ An bắt đầu mở các đại lý tiêu thụ phân bón

tại một số huyện của tỉnh Xiêng Khoảng. Doanh thu năm 2004 của Công ty hoá chất phân bón Vinh (tỉnh Nghệ An) tại tỉnh Xiêng Khoảng đạt 123 tỷ đồng. Năm 2005, ngành thú y Nghệ An đã hỗ trợ cho các tỉnh Xiêng Khoảng 1,5 tỷ đồng để mua thuốc phòng dịch lở mồm, long móng cho trâu bò[1]. Từ năm 2006 đến 2009, các chuyên gia nông nghiệp tỉnh Nghệ An đã phối hợp chặt chẽ với cán bộ chuyên môn tỉnh Xiêng Khoảng trong việc dập dịch vàng lá lúa tại huyện Mường Mooc, Mường Khăm.

Xác định tầm quan trọng và những khó khăn trong công tác thủy lợi của tỉnh Xiêng Khoảng, tỉnh Nghệ An đã đẩy mạnh sự giúp đỡ và đầu tư để sửa chữa, nâng cấp, xây dựng một số công trình. Năm 1996, các chuyên gia của tỉnh Nghệ An đã tiến hành khảo sát và qui hoạch phương án phát triển hệ thống tưới tiêu cho các huyện Mường Khăm, Mường Mooc, Noọng Hét và Phạ Xay. Năm 1997, Công ty thủy lợi I Nghệ An tiến hành thi công một số công trình thủy lợi tại tỉnh Xiêng Khoảng như đập nước Nậm Phao (huyện Mường Khăm), đập nước Noọng Khai (huyện Noọng Hét). Năm 2002, Công ty Hợp tác kinh tế Quân khu IV đã hoàn thành công trình thuỷ lợi Nậm Quả, đường ống thủy lợi Nậm Thi. Đây là các công trình có qui mô tương đối lớn, cung cấp nước tưới cho 4.900 ha đất nông nghiệp.

Do đầu tư trong lĩnh vực thuỷ lợi đòi hỏi vốn lớn, khả năng thu hồi chậm, nên trong giai đoạn này, các doanh nghiệp của Nghệ An chỉ mới tập trung xây dựng các công trình nhỏ, lẻ, ít vốn. Mặc dù vậy, các công trình này đã góp phần quan trọng giúp tỉnh Xiêng Khoảng mở rộng diện tích canh tác và nâng cao năng suất lúa.

Song song với việc đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trên, tỉnh Nghệ Tĩnh tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ chuyên môn nông nghiệp cho tỉnh Xiêng Khoảng. Với phương châm hạn chế đào tạo cán bộ trình độ sơ, trung cấp, tăng cường đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học, trong giai đoạn này, tỉnh Nghệ An đã đào tạo cho tỉnh Xiêng Khoảng hàng chục cán bộ có trình độ đại học. Từ năm học 2003 - 2004 đến năm học 2008 - 2009, theo phương thức liên kết đào tạo có thu phí, trường Đại học Vinh đã nhận 17 lưu học sinh tỉnh Xiêng Khoảng vào học tại các ngành quản lý đất đai, nông học...

Từ năm 1991 đến năm 2009, cùng với việc thực hiện các chương trình hợp tác theo thỏa thuận giữa chính phủ hai nước, tỉnh Nghệ An và tỉnh Xiêng Khoảng đã chủ động triển khai nhiều chương trình hợp tác song phương trong lĩnh vực nông nghiệp. Khác với giai đoạn trước, hợp tác giữa hai bên trong giai đoạn này chủ yếu được thực hiện trên tinh thần bình đẳng, đôi bên cùng có lợi; các chương trình, dự án hợp tác mang tính chiến lược trên cơ sở các thỏa thuận hàng năm hoặc kế hoạch 5 năm; hợp tác giữa hai bên chủ yếu được thực hiện bằng các hình thức liên doanh, liên kết và hợp tác đầu tư.

Mặc dù trong quá trình thực hiện hợp tác, tỉnh Nghệ An cũng như tỉnh Xiêng Khoảng chưa thể khai thác hết thế mạnh của mình và kết quả chưa xứng với tiềm năng sẵn có của hai bên, nhưng những thành tựu đã đạt được hết sức có ý nghĩa. Sự hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực nông nghiệp góp phần quan trọng giúp tỉnh Xiêng Khoảng vươn lên tự túc được lương thực và góp phần thực hiện thắng lợi "chiến lược an ninh lương thực" do Chính phủ Lào đề ra./.